| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 05/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Duy Hiển và bà Vũ Thị May.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Sỹ Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 12 ngày 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Th**, sinh năm 1991 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị Nh, có vợ là Nguyễn Ngọc A và 01 con;

Tiền án: 03: - Bản án số 21/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Th 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản Th chiếm đoạt 300.000đồng. Trước đó, Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản*). Th chấp hành xong hình phạt chính, án phí; Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 19/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Th 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản Th chiếm đoạt 1.454.000đồng. Trước đó, Th đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích*). Th chấp hành xong hình phạt chính (theo giấy chứng nhận số 828/GCN ngày 16/9/2017 của Trại giam H), ngày 06/7/2017 nộp án phí, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 67/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Th 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản Th chiếm đoạt 432.000 đồng. Trước đó, Th đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích*). Th chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 929/GCN ngày 21/8/2019 của Trại giam H), chưa nộp án phí, Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 04/6/2018, bị Chủ tịch UBND xã T, huyện G ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 32/QĐ- UBND. Ngày 04/9/2018, Th chấp hành xong, chưa được xóa.

Nhân thân: - Ngày 19/7/2012, Th bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 1979/QĐ- UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng;

- Ngày 29/7/2014, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 3656/QĐ- UBND về việc áp dụng biện pháp sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 24 tháng tính từ 02/8/2014;

- Ngày 26/01/2015, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi: Trộm cắp tài sản. Ngày 05/02/2015, Th đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 14/01/2020 đến nay; Có mặt.

* Bị hại: Anh Phùng Danh V, sinh năm 1976 và chị Phạm Thị Y, sinh năm 1976. Đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/12/2019, Th điều khiển xe mô tô Trung Quốc kiểu dáng giống xe Wave của hãng Honda, không rõ biển kiểm soát (*do Th mượn của một người bạn tên Tuấn ở huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*) đi từ nhà ở tại thôn P, xã T, huyện G ra đường 393 hướng thị trấn G, huyện G về xã P, huyện G mục đích tìm kiếm tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Th đi qua cổng nhà vợ chồng chị Phạm Thị Y, sinh năm 1976 và anh Phùng Danh V, sinh năm 1976 ở thôn N, xã P, huyện G. Th quan sát thấy không có ai ở nhà, cổng không khóa nên đã nảy sinh ý định vào trong nhà chị Y trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Th dựng xe ở ngoài cổng, đi vào trong sân thấy không có ai ở nhà, phát hiện ở góc lán để đồ trước cửa bếp có một xe cải tiến được hàn với nhau bằng tuýp sắt, xe được gắn bánh hơi, Th xe được hàn bằng tôn, hai càng xe được buộc bằng 01 sợi dây thừng màu vàng, bên cạnh có 06 bao dứa màu trắng đựng thóc loại Tám Xoan. Th dùng hai tay bê 04 bao thóc để lên thùng xe cải tiến rồi dùng hai tay kéo xe cải tiến ra ngoài cổng. Th mở cốp xe mô tô lấy một đoạn dây thừng rồi buộc với dây thừng lối giữa hai càng xe, buộc tiếp vào khung xe cải tiến. Th tiếp tục để đoạn dây thừng lối ngang giữa hai càng xe lên yên xe mô tô rồi ngồi đè lên. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến trên thùng xe có 04 bao thóc hướng về thị trấn G, huyện G. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th chở số tài sản trên đến quán bán hàng của anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1978 ở thôn N, thị trấn G, huyện G để bán. Do không biết số tài sản trên là tài sản do Th trộm cắp nên anh

T đã mua với giá 1.000.000đồng. Số tiền này, Th đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/01/2020, do nghi ngờ số tài sản đã mua của Th do Th phạm tội mà có nên anh T đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đồng thời giao nộp: 01 xe cải tiến cùng 04 bao thóc có tổng khối lượng 129kg loại thóc Tám xoan. Tại cơ quan điều tra, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 01/KLĐG- HĐ ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã kết luận về giá tài sản:

"- 01 (một) xe cải tiến (đã qua sử dụng) có đặc điểm: Kích thước (3x0,8x0,38) mét; Xe được hàn với nhau bằng tuýp sắt; Xe được gắn bánh hơi; Thùng và Th xe được gắn tôn. Thời gian mới đưa vào sử dụng 01/2017 giá trị thực tế tại thị trường là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng);

- 04 (bốn) Bao tải dứa (đã qua sử dụng) màu trắng, kích thước (105x60)cm giá trị thực tế tại thị trường là 10.000 đồng (mười nghìn đồng);

- 129 (một trăm hai mươi chín) kg thóc tám xoan giá trị thực tế tại thị trường là 1.161.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Tổng số tiền của 03 (ba) loại tài sản trên là 2.271.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)."

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xử vắng mặt, bị hại- anh Phùng Danh V và chị Phạm Thị Y trình bày đã nhận lại đủ các tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của anh Nguyễn Văn T thể hiện anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đồng và tự nguyện cho Th số tiền trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, bị hại, người làm chứng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc bị hại, người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 28/12/2019, tại nhà của vợ chồng chị Phạm Thị Y sinh năm 1976 và anh Phùng Danh V, sinh năm 1976 ở thôn N, xã P, huyện G, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu về việc cổng, cửa nhà không khóa, gia đình không có ai ở nhà nên Phạm văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe cải tiến giá trị 1.100.000đồng cùng 04 bao dứa màu trắng giá trị 10.000đồng, bên trong bao dứa có tổng khối lượng 129kg thóc, loại thóc Tám xoan giá trị 1.161.000đồng của vợ chồng chị Yến, anh Viết. Tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt là 2.271.000đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*).

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.271.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xác định Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện G ra quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, năm 2014 bị Chủ tịch UBND huyện G ra quyết định áp dụng biện pháp sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; năm 2015 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính do hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân có 01 tiền sự vào năm 2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện G ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 04/9/2018 Th chấp hành xong, tính đến nay chưa được xóa.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 3 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể: Từ năm 2015, 2017, 2018 bị cáo liên tiếp phạm tội Trộm cắp tài sản (theo các bản án số 21 ngày 16/4/2015, bản án số 19 ngày 25/4/2017 và bản án số 67 ngày 21/11/2018 của TAND huyện G); ngày 21/8/2019 Th chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 67 ngày 21/11/2018, đến nay chưa được xóa án tích. Ngày 28/12/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy suốt từ năm 2012 cho đến nay, bị cáo liên tục vi phạm pháp luật và phạm tội, bị các cơ quan hành chính Nhà nước, Công an, Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở Th công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo suy nghĩ về hành động của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 xe cải tiến và 04 bao dứa màu trắng bên trong chứa 129kg thóc loại thóc Tám Xoan. Anh V, chị Y đã nhận đủ tài sản trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Xét việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Trung Quốc kiểu dáng giống loại xe Wave, của hãng Honda, không rõ biển kiểm soát: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khai đã mượn xe của một đối tượng tên Tn ở huyện T, tỉnh Hải Dương, Th không biết họ, năm sinh, địa chỉ của đối tượng Tn. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Y, Th đã trả lại xe mô tô này cho đối tượng Tn. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy tìm; vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T khi mua 01 xe cải tiến, 4 bao thóc chứa 129kg thóc Tám xoan từ bị cáo Th: Khi mua số tài sản trên anh T không biết đó là tài sản do Th phạm tội mà có. Sau khi nghi ngờ, anh đã trình báo công an và giao nộp toàn bộ tài sản trên cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp

luật. Như vậy, hành vi của anh T chưa đủ yếu tố cấu Th tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323BLHS. Anh Tài tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.000.000đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét, xác định anh Nguyễn Văn T tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm văn Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (14/01/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm văn Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**